

Số: 89/2023/QĐST - HNGĐ

Yên Mô, ngày 27 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 126/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Trần Thị V**, sinh năm: 1987;
Địa chỉ: xóm C, xã T, huyện M, tỉnh Ninh Bình.
- Bị đơn: **Anh Lê Tiến Đ**, sinh năm: 1988;
Địa chỉ: xóm C, xã T, huyện M, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị V và anh Lê Tiến Đ.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung: Chị Trần Thị V và anh Lê Tiến Đ có 02 con chung là cháu Lê Thùy D, sinh ngày 27/09/2012 và cháu Lê Minh Q, sinh ngày 17/02/2018. Chị Trần Thị V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 cháu Lê Thùy D và cháu Lê Minh Q đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Lê Tiến Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lê Tiến Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Trần Thị V và anh Lê Tiến Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Trần Thị V phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0006564 ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Trả lại cho chị Trần Thị V 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí. Chị Trần Thị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết Đ này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND h. Yên Mô;
- Chi cục THADS h. Yên Mô;
- UBND xã Yên Từ, Yên Mô, Ninh Bình;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn